

Tuần 13,14

CHƯƠNG V: ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG TỰ NHIÊN

Tiết 13;14

§21: HÌNH CÓ TRỤC ĐỐI XỨNG

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này HS

- Nhận biết được hình có trục đối xứng.
- Nhận biết được trục đối xứng của các hình học đơn giản.

2. Năng lực

- - Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy
- Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác: Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản có trục đối xứng.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- + SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án.
- + Một số hình có trục đối xứng hoặc đồ vật hay biểu tượng có trục đối xứng, một số mẫu chữ hoặc số có trục đối xứng; giấy màu hoặc bìa cứng, kéo và máy tính (nếu có)

2. Học sinh:

- + Đồ dùng học tập, SGK
- + Giấy màu hoặc bìa cứng, kéo.

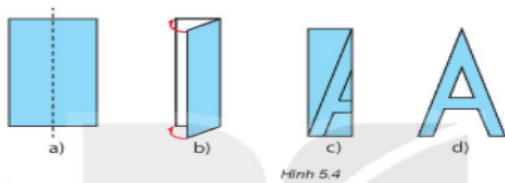
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động của GV - HS	Sản phẩm dự kiến
I. Hoạt động khởi động	
* Mục tiêu: + Giới thiệu khái quát vị trí, vai trò của chương V + Tạo tình huống vào bài học từ hình ảnh thực tế, ứng dụng thực tế từ các hình trong bài. + HS hình dung được một cách sơ khai về dạng hình ảnh của một hình trong tự nhiên có trục đối xứng	
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + GV giới thiệu qua nội dung sẽ học trong chương V: Chương V là một chương mới hoàn toàn so với SGK trước đây. Chúng ta sẽ tìm hiểu về hình có trục đối xứng, tâm đối xứng được mô tả và trình bày một cách trực quan qua hai bài học và các tiết luyện tập, ôn tập chương. Qua chương này, các em sẽ: + Nhận biết hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng. + Nhận biết trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản.	

+ Gấp giấy để cắt được một số hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng đơn giản. + GV chiếu hình ảnh, video về các ứng dụng thực tế của các hình trong bài “ Khuê Văn Các”, “Tháp Eiffel” , “ Mặt hồ” và giới thiệu. (GV có thể hỏi HS đây là hình gì và vạch đường kẻ dọc cho HS nhận xét nửa bên trái và nửa bên phải của hình; đối với mặt hồ thì nhận xét phía trên mặt hồ và bóng phía dưới nước) Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS chú ý quan sát và lắng nghe. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trao đổi, thảo luận và đưa ra nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá, đặt vấn đề và dẫn dắt HS vào bài học mới: “Trong thiên nhiên và trong đời sống, chúng ta thường gặp rất nhiều hình ảnh đẹp. Các hình ảnh đều có sự cân đối, hài hòa. Chúng ta cùng tìm hiểu xem điều gì đã đem lại sự cân đối, hài hòa đó” => Bài mới.	- HS thấy được Toán học, đặc biệt là hình học, không hề nhàm chán mà rất thú vị, thực tế và rất đẹp và bước đầu nhận biết hình có trục đối xứng.
II. Hình thành kiến thức mới	
1. Hình có trục đối xứng trong thực tế * Mục tiêu: + HS trình bày được khái niệm và nhận biết được hình có trục đối xứng và trục đối xứng của một hình. + HS tìm được ví dụ thực tế về hình có trục đối xứng để biết được một số ứng dụng tính đối xứng của hình trng đời sống.	
*HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV. * HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần <i>Luyện tập</i> Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + GV hướng dẫn và cho HS quan sát SGK hoặc màn chiếu (video, hình ảnh) thực hiện lần lượt các hoạt động: HĐ1, HĐ2, HĐ3 như trong SGK. + GV cho HS nhận xét, dẫn dắt Với mỗi hình, có một đường thẳng để khi gấp lại theo đường thẳng đó thì hai nửa của hình vù đúng chồng khít lên nhau. Khi nhìn vào chỉ thấy còn đúng một nửa.” + GV phân tích khái niệm :” Nếu có đường thẳng d chia một hình thành hai phần mà khi gấp hình theo đường thẳng d, ta thấy hai phần chồng khít lên nhau thì hình đó là hình có trục đối xứng và d là trục đối xứng của hình.	+ HĐ1: Khi hai cánh của con bướm gấp lại, thì hai cánh của nó chồng khít nên nhau. + HĐ2: Khi gấp hai nửa đường tròn thì chúng sẽ chồng vừa vặn lên nhau. + HĐ3: Hình được cắt có hai phần giống nhau. => Đặc điểm của hình có trục đối xứng: Có một đường thẳng d chia hình thành hai phần mà nếu “gấp” hình theo

+ GV yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành phần Luyện tập. + GV chiếu một số ví dụ về hình có trục đối xứng trong thực tế. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + HS quan sát, trả lời, hoàn thành yêu cầu của GV + GV: phân tích, quan sát và trợ giúp HS. - Bước 3: Báo cáo, thảo luận: +HS: thảo luận nhóm, giờ tay phát biểu, trình bày tại chỗ. + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau. - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của hình có trục đối xứng.	đường thẳng d thì hai phần đó “chồng khít” lên nhau. Những hình như thế gọi là hình có trục đối xứng và đường thẳng d là trục đối xứng của nó. Luyện tập: 1) Những hình có trục đối xứng là: A, B, H, E. + Trục đối xứng của A là đường thẳng đi qua đỉnh của chữ A. + Hai trục đối xứng của H là đường thẳng đứng và đường nằm ngang đi qua giữa chữ H. + Trục đối xứng của E là đường nằm ngang đi qua giữa chữ E. 2) Những hình có trục đối xứng là : a) và c) + Biển báo “cấm đi ngược chiều” có hai trục đối xứng là đường thẳng đứng và đường nằm ngang đi qua tâm biển báo. + Trục đối xứng của biển báo chỉ lối đi có trục đối xứng là đường nằm ngang đi qua tâm biển báo 3) Một số ví dụ về hình có trục đối xứng: mặt bàn, cái mâm, viên bi, các chữ cái: I, M, O, số 0, số 8, biển báo giao nhau,...
2. Trục đối xứng của một số hình phẳng * Mục tiêu: + Nhận biết được trục đối xứng của hình tròn, hình thoi, hình chữ nhật + Và biết được số trục đối xứng của các hình trên.	
* HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu * HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần <i>Thực hành, Tranh luận, Thử thách</i>. Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + GV hướng dẫn và cho HS quan sát SGK hoặc màn chiếu (hình ảnh) thực hiện lần lượt các hoạt động: HD4, HD5, HD6 như trong SGK. + GV phân tích, dẫn dắt, cho HS rút ra nhận xét: - Mỗi đường thẳng đi qua tâm là một trục đối xứng của hình tròn. - Mỗi đường chéo là một trục đối xứng của hình thoi.	+ HD4: Trục đối xứng của hình tròn là đường thẳng đi qua tâm của hình tròn đó. + HD5: Trục đối xứng của hình thoi là đường thẳng đi qua đường chéo của nó. Hình thoi có 2 trục đối xứng

- Mỗi đường thẳng đi qua trung điểm hai cạnh đối diện là một trục đối xứng của hình chữ nhật.
- => Mỗi hình có thể có nhiều trục đối xứng.
- + GV yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành phần **Thực hành 1**.
- + GV cho HS trao đổi, thảo luận nhóm trả lời phần **Tranh luận 1**.
- + GV phân tích ứng dụng tính đối xứng để cắt chữ bằng giấy như trong phần *Đọc hiểu – nghe hiểu*.
- + GV hướng dẫn và làm mẫu cho HS cắt chữ A như H5.4 theo 2 bước:
 - Chuẩn bị mảnh giấy hình chữ nhật kích thước 3cm × 5cm. Gấp đôi mảnh giấy như hình 5.4b.
 - Vẽ theo hình 5.4c rồi cắt theo nét vẽ, sau đó mở ra ta được chữ A (H5.4d)



- + GV cho HS cắt chữ E, T như yêu cầu của **Thực hành 2** tương tự như GV hướng dẫn.
- + HS thảo luận nhóm, trao đổi **Tranh luận 2**.
- + GV hướng dẫn và tổ chức cho HS hoạt động nhóm hoàn thành **Thử thách nhỏ** hoặc giao nhiệm vụ về nhà hoàn thành.
- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**
 - + HS Hoạt động cá nhân hoàn thành các yêu cầu của GV
 - + GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.
- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**
 - + HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu, giơ tay phát biểu.
 - + GV : kiểm tra, chữa và nêu kết quả.
- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

+ HD6:

Trục đối xứng của hình chữ nhật là đường thẳng đi qua trung điểm của hai cạnh đối diện của hình chữ nhật.

* **Nhận xét:**

- Mỗi đường thẳng đi qua tâm là một trục đối xứng của hình tròn.
- Mỗi đường chéo là một trục đối xứng của hình thoi.
- Mỗi đường thẳng đi qua trung điểm hai cạnh đối diện là một trục đối xứng của hình chữ nhật.

* **Thực hành 1:**

- Tam giác đều có ba trục đối xứng.
- Hình vuông có 4 trục đối xứng.
- Hình lục giác đều có 6 trục đối xứng.

* **Tranh luận 1:**

- Hình vuông có 4 trục đối xứng.
- Hình tròn có vô số trục đối xứng.

* **Ứng dụng tính đối xứng để cắt chữ bằng giấy:**

Để cắt một chữ cái có trục đối xứng, ta có thể gấp đôi tờ giấy theo trục đối xứng ấy để cắt. Khi đó ta chỉ phải cắt một nửa chữ cái và nhận được chữ cái khi mở giấy ra.

* **Thực hành 2:**

HS thực hành cắt chữ E, T và dán sản phẩm hoàn thành vào vở.

* **Tranh luận 2:**

- Chữ T
- Chữ M
- Chữ E

III. Hoạt động luyện tập

Mục tiêu: Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

- HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT
- Bài 5.1: Bài 5.2 Bài 5.3: Học sinh làm việc cá nhân

Trục đối xứng của hình thang cân là đường thẳng đi qua trung điểm của hai đáy.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.	Hình lục giác đều có 6 trục đối xứng (Các trục đối xứng của lục giác đều là các đường thẳng đi qua một cặp đỉnh đối diện và các đường thẳng đi qua trung điểm của một cặp đỉnh đối diện). Các hình có trục đối xứng là: a, c, d a) c) d)
IV. Hoạt động vận dụng Mục tiêu: Hệ thống được kiến thức trọng tâm của bài học và vận dụng được kiến thức trong bài học vào giải bài toán cụ thể	Bài 5.4 : a) Hình không có trục đối xứng: hình c b) Hình chỉ có một trục đối xứng: hình d, hình a c) Hình có hai trục đối xứng: hình b
- HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV. - GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập bài 5.4 - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở.	Bài 5.4 : a) Hình không có trục đối xứng: hình c b) Hình chỉ có một trục đối xứng: hình d, hình a c) Hình có hai trục đối xứng: hình b

- GV chiếu 1 số hình thực tế và cho học sinh xác định trục đối xứng của các hình.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

-



Tháp Eiffel



Chùa



Sao biển



- Tháp Eiffel có trục đối xứng
- Chùa có trục đối xứng
- Sao biển k có trục đối xứng
- a,b,d có trục đối xứng

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học thuộc các đặc điểm về hình có trục đối xứng.
- Hoàn thành nốt các bài tập chưa hoàn thành.
- Suy tầm, tìm các hình ảnh có trục đối xứng.
- Chuẩn bị đọc và tìm hiểu bài sau Bài 22 “ Hình có tâm đối xứng”

* RÚT KINH NGHIỆM

Tuần 14,15

TIẾT 15 + 16-
§22: HÌNH CÓ TÂM ĐỐI XỨNG
Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này HS

- Nhận biết được hình có tâm đối xứng.
- Nhận biết được tâm đối xứng của các hình học đơn giản.

2. Năng lực

- **Năng lực riêng:**

- + Năng lực tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được tâm đối xứng của một hình trên giấy bằng cách quay tờ giấy một nửa vòng.
- + Năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác: Biết được cách gấp giấy để cắt chữ hoặc một số hình đơn giản vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập.
- Trách nhiệm: Ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV:

- + SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án ppt.
- + Một số hình có tâm đối xứng; mẫu bìa hình tròn cánh quạt, hoặc cỏ 4 lá, một số mẫu chữ cái hoặc số có tâm đối xứng; giấy màu bìa cứng, kéo, đinh ghim và máy tính.

2 - HS :

- + Đồ dùng học tập, SGK
- + Giấy màu hoặc bìa cứng, kéo, đinh ghim.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu:

- + Tạo tình huống vào bài học từ hình ảnh thực tế, ứng dụng thực tế từ các hình trong bài.
- + HS hình dung được một cách sơ khai về dạng hình ảnh của một hình trong tự nhiên có tâm đối xứng.

b) Nội dung: HS chú ý lắng nghe và quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

c) Sản phẩm: HS thấy được Toán học, đặc biệt là hình học, không hề nhàm chán mà rất thú vị, thực tế và rất đẹp và bước đầu nhận biết hình có tâm đối xứng.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

+ GV chiếu hình ảnh, video về các ứng dụng thực tế của các hình trong bài “Mặt trống đồng Đông Sơn”, “Giao lộ Jacksonville”, “Cỏ bốn lá” và giới thiệu.

(+ GV cho HS tìm các hình ảnh có tâm đối xứng khác tương tự.)

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS chú ý quan sát và lắng nghe.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận: HS trao đổi, thảo luận và đưa ra nhận xét.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá, đặt vấn đề và dẫn dắt HS vào bài học mới: “Trong thiên nhiên và trong đời sống, những hình ảnh này dù có hay không có trục đối xứng, ta vẫn cảm nhận được sự cân đối, hài hòa của chúng. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem điều gì đã mang lại sự cân đối, hài hòa đó.”

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Hình có tâm đối xứng trong thực tế

a) Mục tiêu:

+ HS thấy được sự thay đổi vị trí các chi tiết của một hình khi quay nửa vòng.

+ HS trình bày được đặc điểm, tính chất chung và nhận biết được hình có tâm đối xứng và tâm đối xứng của hình.

+ HS nhận biết được tâm đối xứng của đoạn thẳng, một số hình thường gặp như chữ cái, các biển báo.

+ HS kiểm tra được hình thực tế đơn giản có tâm đối xứng bằng cách quay hình.

b) Nội dung: HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm:

+ HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần *Luyện tập, Thực hành*.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + GV hướng dẫn và cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động: HD1, HD2 như trong SGK. + GV cho HS nhận xét, dẫn dắt: “Sau khi quay đúng một nửa vòng, chong chóng lại khớp với viền màu xanh đã đánh dấu. Ta nói chong chóng này sau khi quay nửa vòng “chồng khít” với chính nó ở vị trí trước khi quay (H 5.6) (HD1). + Sau khi hoàn thành xong HD2, GV cho HS rút ra nhận xét các tính chất, đặc điểm chung của các hình thỏa mãn: các chi tiết ở cùng vị trí trước và sau khi quay nửa vòng giống hệt nhau (khái niệm hình có tâm đối xứng): “ Hình tròn, chong chóng 2 cánh, chong chóng 4 cánh có chung tính chất: Có điểm O sao cho khi quay chúng nửa vòng quanh O, ta được hình trùng với hình ban đầu. Những hình như thế gọi là hình có tâm đối xứng và điểm O được gọi là tâm đối xứng của hình. + GV cho 1 vài HS phát biểu lại khái niệm.	1. Hình có tâm đối xứng trong thực tế. + HD2: Trong ba hình, hình a và hình c chồng khít với chính nó ở vị trí trước khi quay. => Đặc điểm của hình có tâm đối xứng (hình tròn, chong chóng 2 cánh, chong chóng bốn cánh như trên): Mỗi hình có một điểm O, mà khi quay hình đó xung quanh điểm O đúng nửa vòng thì hình thu được “ chồng khít” với chính nó ở vị trí ban đầu (trước khi quay). Những hình ảnh như thế được gọi là hình có tâm đối xứng và điểm O được gọi là tâm đối xứng của hình. <u>Luyện tập 1:</u> 1) Tâm đối xứng của đoạn thẳng là trung điểm của đoạn thẳng đó. 2) Những chữ cái có tâm đối xứng là: H, N, X. 3) Hình có tâm đối xứng là a); c).

+ GV yêu cầu HS hoàn thành <u>Luyện tập 1</u> + GV hướng dẫn cho HS thực hiện phần <u>Thực hành 1.</u> - Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: + HS quan sát, trả lời, hoàn thành yêu cầu của GV + GV: phân tích, quan sát và trợ giúp HS. - Bước 3: Báo cáo, thảo luận: +HS: thảo luận nhóm, giơ tay phát biểu, trình bày tại chỗ. + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau. - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS, tổng quát lại các đặc điểm của hình có tâm đối xứng.	<u>Thực hành 1:</u> HS thực hành gấp cắt dưới sự hướng dẫn của GV như các bước trong SGK và dán sản phẩm vào vở.
--	--

Hoạt động 2: Tâm đối xứng của một số hình phẳng

a) Mục tiêu:

- + Nhận biết được tâm đối xứng của các hình phẳng đơn giản: hình bình hành, hình thoi, hình vuông, hình chữ nhật, hình lục giác đều.
- + HS biết được muốn vẽ phần đối xứng của một hình có dạng đường gấp khúc qua một điểm chỉ cần vẽ đối xứng các đỉnh qua điểm đó rồi nối lại một cách thích hợp.
- + HS củng cố kĩ năng sử dụng dụng cụ học tập để gấp và cắt những hình có hai trục đối xứng vuông góc, từ đó nhận ra hình có hai trục đối xứng vuông góc thì có tâm đối xứng. Ngược lại, hình có trục đối xứng và tâm đối xứng sẽ có ít nhất hai trục đối xứng.
- + HS có thể dự đoán tâm đối xứng của một hình bằng cách hình dung hình đó quay nửa vòng quanh một điểm, hoặc lấy trung điểm của điểm đối xứng trên hình.

b) Nội dung: HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

c) Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức và hoàn thành được phần *Luyện tập, Thực hành, Thử thách.*

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm dự kiến
- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: + GV hướng dẫn và cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động: HD3, HD4 như trong SGK. + GV phân tích, dẫn dắt, cho HS rút ra nhận xét: • Tâm đối xứng của hình bình hành, hình thoi, hình vuông, hình chữ nhật là giao điểm hai đường chéo. • Tâm đối xứng của hình lục giác đều là giao điểm của các đường chéo chính. + GV yêu cầu HS thảo luận và hoàn thành cá nhân phần <i>Luyện tập 2.</i> + HS thực hiện hoạt động <i>Thực hành 2</i> dưới sự hướng dẫn của GV. + GV lưu ý cho HS:	2. Trục đối xứng của một số hình phẳng + HD3: Giao điểm của hai đường chéo là tâm đối xứng của hình bình hành/tròn đó. + HD4: Tâm đối xứng của hình vuông là giao điểm của hai đường chéo. Tâm đối xứng của hình chữ nhật là giao điểm của hai đường chéo. Tâm đối xứng của hình lục giác đều là giao điểm của hai đường chéo chính. Tâm đối xứng của hình thoi là giao điểm của hai đường chéo.. * Nhận xét:

- Có những hình có tâm đối xứng và nhiều trục đối xứng.
- Cũng có những hình không có tâm đối xứng như tam giác đều...

+ GV hướng dẫn và cho HS trao đổi, thảo luận theo nhóm và thực hiện “ **Thử thách nhỏ**”

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS Hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm trao đổi, thảo luận hoàn thành các yêu cầu của GV.

+ GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu, giờ tay phát biểu.

+ GV : kiểm tra, chữa và nêu kết quả.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

- Tâm đối xứng của hình bình hành, hình thoi, hình vuông, hình chữ nhật là giao điểm hai đường chéo.

- Tâm đối xứng của hình lục giác đều là giao điểm của các đường chéo chính.

*** Luyện tập 2:** (HS tự hoàn thành vở).

*** Thực hành 2:**

Ứng dụng tính đối xứng trong nghệ thuật cắt giấy:

(HS thực hiện theo hướng dẫn của GV và dán sản phẩm vào vở)

*** Thử thách nhỏ:**

Lấy hai điểm xa nhất về hai phía ngược nhau (ví dụ: bên phải và bên trái), nối chúng lại được một đoạn thẳng, trung điểm đoạn thẳng đó là tâm đối xứng (nếu có) của hình.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: HS củng cố kiến thức thông qua một số bài tập :

- HS nhận biết tâm đối xứng của các hình trong tự nhiên
- HS nhận biết tâm đối xứng, trục đối xứng của các hình vẽ đơn giản.

b) Nội dung: HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

c) Sản phẩm: Kết quả của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập bài 5.5 ; 5.6 ; 5.7

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở.

Bài 5.5:



a)



b)



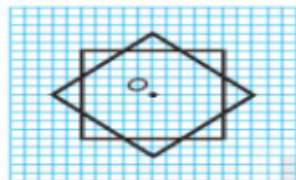
c)



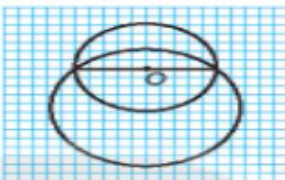
d)

Hình có tâm đối xứng là hình a) và hình c)

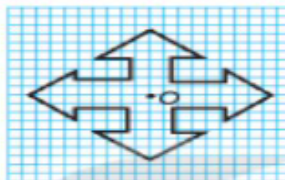
Bài 5.6:



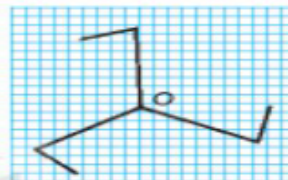
a)



b)



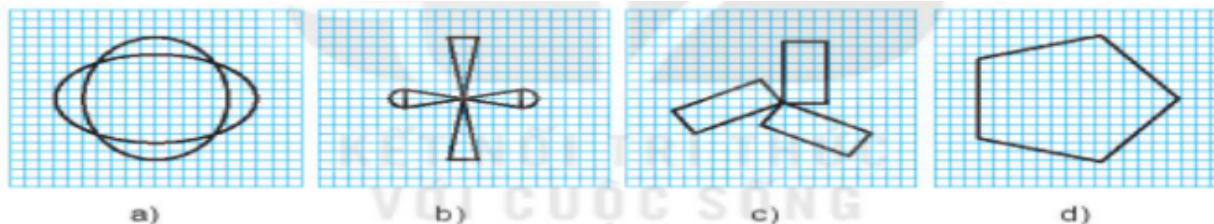
c)



d)

Điểm O là tâm đối xứng của hình a) và c)

Bài 5.7:



Hình a) và b) là những hình có tâm đối xứng.

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

b) **Nội dung:** HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV.

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập **bài 5.8 ; 5.9 ; 5.10**

+ **Bài 5.8 :** GV hướng dẫn học sinh và cho HS thực hiện hoạt động

+ **Bài 5.9 :** GV gợi ý cho HS hoạt động cá nhân hoàn thành vở.

+ **Bài 5.10 :** GV cho HS trao đổi, giới thiệu trình bày miệng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và hoàn thành vở.

Bài 5.10:



An sẽ nhận được chữ H và chữ O

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Đánh giá thường xuyên: + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân. + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể)	- Phương pháp quan sát: + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học(ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,.. + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)



* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học thuộc các đặc điểm về hình có tâm đối xứng.
- Hoàn thành nốt các bài tập chưa hoàn thành.
- Suy tầm, tìm các hình ảnh có tâm đối xứng.
- Xem trước các bài tập phần “**Luyện tập chung**” và làm bài **5.11; 5.12; 5.15**.
- Nhắc HS chuẩn bị trước giấy A₄ có dòng kẻ ô li cho buổi học sau.

Tuần 15

TIẾT 17,18

LUYỆN TẬP CHUNG

Thời gian thực hiện: 2 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- HS ghi nhớ được khái niệm hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng.

2. Năng lực:

- Năng lực Toán học: Tìm được trục đối xứng và tâm đối xứng của một số hình đơn giản;
- Năng lực tư duy sáng tạo: Khôi phục được hình có trục đối xứng và tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập.
- Trách nhiệm: Ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo của HS

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: SGK, tài liệu giảng dạy.

2 - HS: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK, làm đầy đủ BTVN mà GV đã giao, giấy A₄ có dòng kẻ ô li.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu:

+ GV tổ chức hoạt động nhằm cho HS nhớ lại các đặc điểm về hình có trục đối xứng và hình có tâm đối xứng.

b) Nội dung: HS nhớ lại kiến thức và trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: HS trình bày được nội dung kiến thức đã học.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

+ GV dẫn dắt, đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ:

- *Khái niệm hình có trục đối xứng. Ví dụ minh họa.*
- *Khái niệm hình có tâm đối xứng. Ví dụ minh họa.*

+ GV giao một bài toán (chiếu slide):

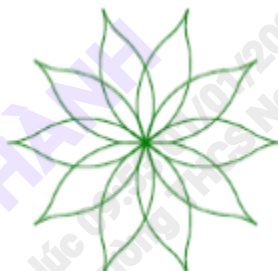
“Hình nào sau đây vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng.”



Hình 1



Hình 2



Hình 3

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS nhớ lại kiến thức, suy nghĩ và trả lời

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ Đối với mỗi câu hỏi, 1HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.

+ Đối với bài tập, GV cho HS thảo luận trong 2p làm nháp, giờ tay trình bày miệng tại chỗ.

+ GV: quan sát, kiểm tra, bao quát HS.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS luyện tập làm các bài tập.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

b) Nội dung: HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

c) Sản phẩm: Kết quả của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS chữa các bài tập : Bài 5.11 ; 5.12 ; 5.15

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.

Bài 5.11 :



Tam giác đều



Cánh quạt



Trái tim



Cánh diều

a) Những hình có tâm đối xứng : Cánh quạt.

b) Những hình có trục đối xứng : Tam giác đều, cánh quạt, trái tim, cánh diều.

Bài 5.12:



a) Biểu tượng của Chương trình Lương thực thế giới (WFP)



b) Biểu tượng của Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games)



c) Biểu tượng của Di sản thế giới (UNESCO)

Hình b), c) có trục đối xứng.

Bài 5.15 :



a)



b)

Hình a) có tâm đối xứng nhưng không có trục đối xứng

Hình b) có trục đối xứng nhưng không có tâm đối xứng.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để khắc sâu kiến thức.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

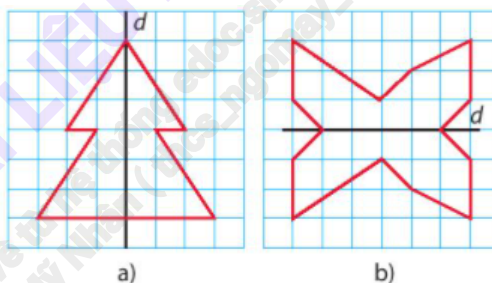
d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS tìm hiểu, hướng dẫn thực hiện *Ví dụ.*

- GV hướng dẫn và yêu cầu HS hoàn thành bài tập vận dụng và giấy A_4 : **Bài 5.13 ; 5.14 ; 5.16.**

(GV nên chia thành 3 nhóm, mỗi nhóm hoàn thành 1 bài để đỡ mất thời gian)

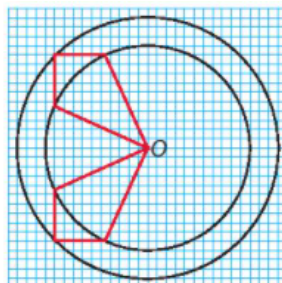
Bài 5.13 :



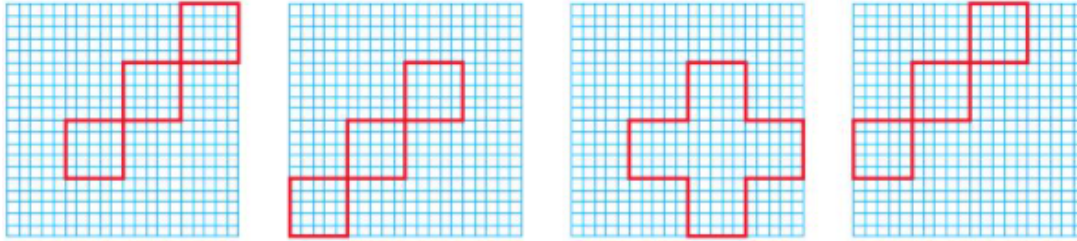
a)

b)

Bài 5.14 :



Bài 5.16 :



- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
- Đánh giá thường xuyên: + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân. + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể)	- Phương pháp quan sát: + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học(ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,.. + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận.	

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

1. Nhiệm vụ cá nhân

- Học thuộc kĩ lại các khái niệm về hình có trục đối xứng, hình có tâm đối xứng.
- Xem trước các bài tập **Ôn tập chương V**.
- GV hướng dẫn cho HS vẽ trước các hình ảnh bài **5.17; 5.19 và 5.20** vào giấy A₄ có in dòng kẻ ô li

2. Nhiệm vụ theo tổ

- Thiết kế sơ đồ tư duy theo sáng tạo riêng của mỗi nhóm để tổng hợp kiến thức Bài 21 + 22 (GV hướng dẫn 4 nhóm các nội dung lớn cần hoàn thành) trình bày ra giấy A0 hoặc A1 và báo cáo vào buổi học sau.

Tuần 15

TIẾT 19: ÔN TẬP CHƯƠNG V

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Hệ thống lại các kiến thức đã học trong chương

2. Năng lực:

- Năng lực Toán học: Vận dụng kiến thức đã học để giải các bài tập, kết hợp các kĩ năng

đã thực hành để giải quyết các bài toán cụ thể;

- Năng lực: Tư duy sáng tạo: Linh hoạt với các hoạt động trải nghiệm đơn giản để tạo hứng khởi cho học sinh

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập.

- Trách nhiệm: Ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo của học sinh..

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: SGK, giáo án tài liệu.

2 - HS : SGK; đồ dùng học tập; sản phẩm sơ đồ tư duy theo tổ GV đã giao từ buổi học trước.

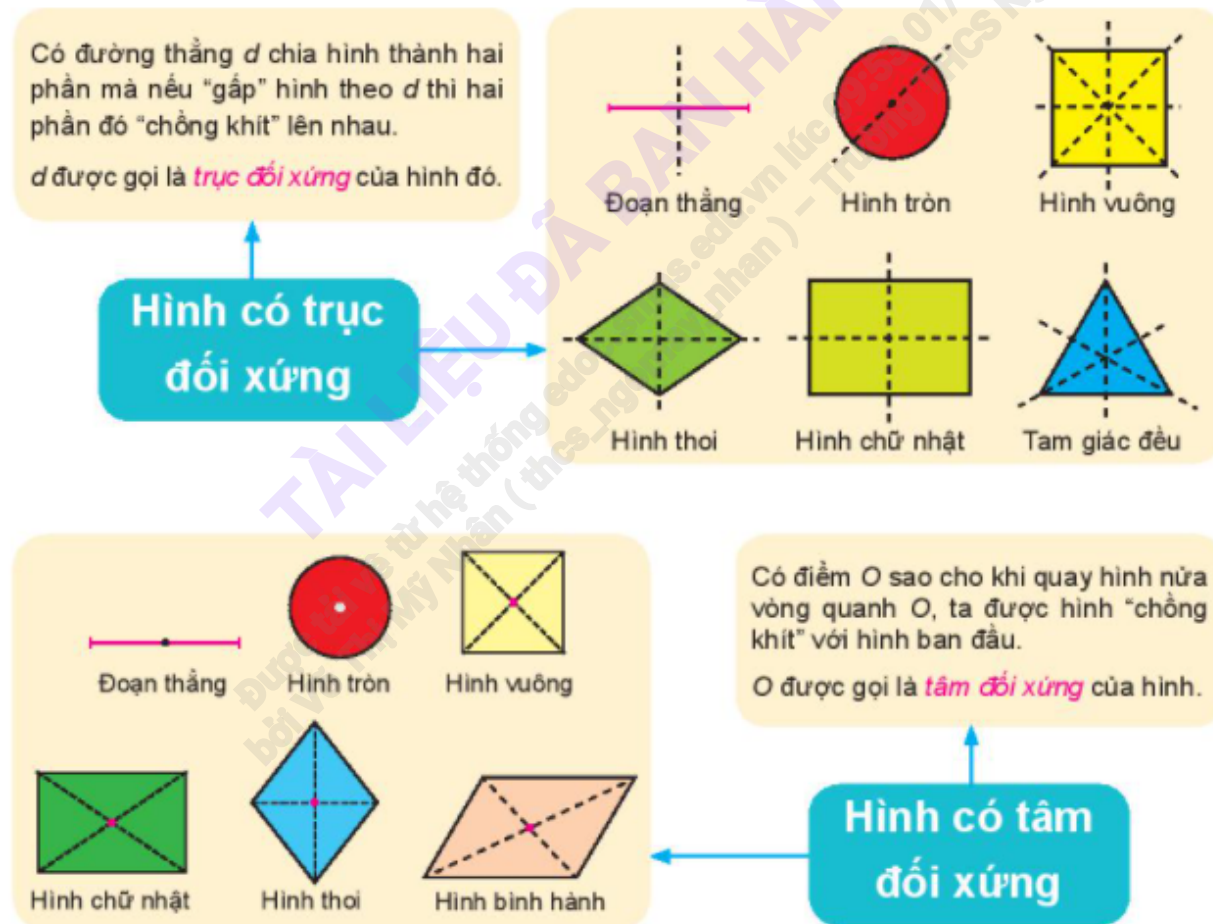
A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a) Mục tiêu:

Giúp HS tổng hợp, liên kết kiến thức của các bài học từ Bài 21 + 22.

b) **Nội dung:** Đại diện các nhóm HS trình bày phần chuẩn bị của mình, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và cho ý kiến.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy tổng hợp đầy đủ nội dung kiến thức Bài 21 + Bài 22 một cách đầy đủ, ngắn gọn, trực quan, logic



d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV chỉ định đại diện nhóm trình bày (Theo thứ tự lần lượt từ Tổ 1 -> Tổ 4 hoặc thứ tự GV thấy hợp lý)

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để đưa ra nhận xét, bổ sung.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

b) **Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

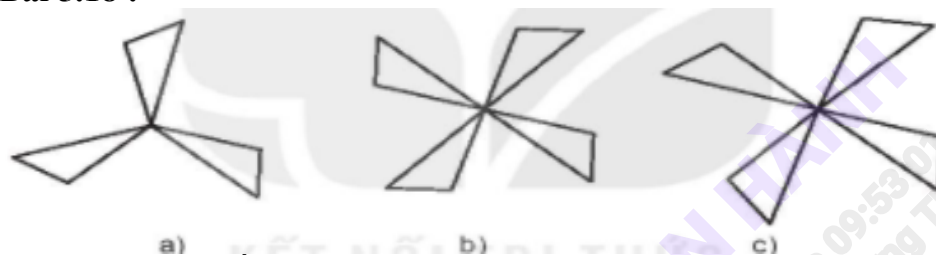
d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV cho HS trao đổi, hoàn thành các bài tập **Bài 5.18**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành bài tập và giờ tay phát biểu trình bày tại chỗ.

- HS nhận xét, bổ sung và giáo viên đánh giá tổng kết.

Bài 5.18 :



Hình b) có tâm đối xứng

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để củng cố kiến thức và luyện tập kĩ năng vẽ, khôi phục hình có trục đối xứng hoặc tâm đối xứng (đơn giản) từ một phần cho trước.

b) **Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c) **Sản phẩm:** Kết quả của HS.

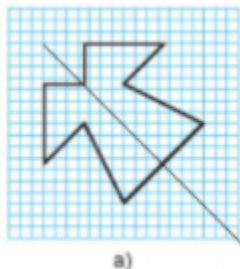
d) **Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập vận dụng vào giấy A_4 Gv đã giao từ buổi trước :

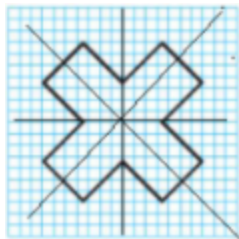
Bài 5.17 ; 5.19 ; 5.20. (GV cho HS trao đổi, thảo luận, mỗi bài hoàn thành trong 5p, HS nào hoàn thành sớm sẽ trình bày và trưng bày sản phẩm để các HS quan sát, nhận xét)

Bài 5.17 :

- Hình a) có một trục đối xứng

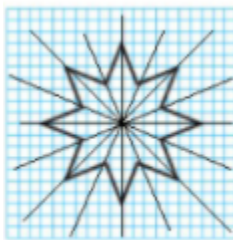


- Hình b) có 4 trục đối xứng và một tâm đối xứng.



b)

- Hình c) có tám trục đối xứng và một tâm đối xứng.

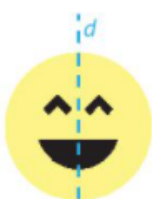


c)

Bài 5.19 :



a)



b)

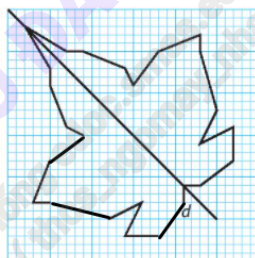


c)



d)

Bài 5.20 :



- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi Chú
--------------------	----------------------	------------------	---------

- Đánh giá thường xuyên: + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân. + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể)	- Phương pháp quan sát: + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học(ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,.. + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.	- Báo cáo thực hiện công việc. - Hệ thống câu hỏi và bài tập - Trao đổi, thảo luận.	
---	---	---	--

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.
- Tìm hiểu trước chương mới “**Hoạt động thực hành trải nghiệm**” và đọc trước bài mới “**Tâm thiệp và phòng học của em**”
- Chuẩn bị các đồ dùng cho bài thực hành: bìa A₄ màu tùy ý(21cm × 29,7cm); giấy màu các loại; kéo, hồ dán (băng dính hai mặt), thước thẳng, bút chì, compa, màu, máy tính cầm tay, giấy bút.
- Mỗi tổ chuẩn bị 2 thước dây.

Duyệt chuyên môn

Người ra đề

Phan Văn Phú

Võ Thị Mỹ Nhân

TÀI LIỆU ĐÃ BAKUP
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 12/01/2025
bởi Võ Thị Mỹ Nhân (thes_ngomay_nhan) – Trường THCS Ngô Mai